

Trong các danh từ chuyên môn của đạo Phật, có lẽ không có từ ngữ nào mà người học Phật cần phải hiểu và cần phải phân biệt rõ ràng, như như môn hiểu giáo lý thâm diệu của đạo Phật như hai từ "Chân Đ" và "Tức Đ".

Thật vậy, Đức Phật, vì muốn để chúng sinh thoát khỏi sinh tử nên mới nhập vào thế giới Tức Đ mà nói pháp, nhằm chỉ bày cho chúng sinh thấy được cái bản chất chân thật tự nhiên của Tâm vốn sẵn có, để chúng sinh, từ đó lập tu hành giải thoát khỏi khổ đau sinh tử, là khỏi thế giới Tức Đ, đến thế giới Chân Đ.

Cũng vì thế mà Ngài Long Thọ Bát nói rằng: "... **Các Đức Phật vì chúng sinh, y vào Nhị Đ mà nói pháp, thế nên từ là Thế tức Đ và thế hai là Đ nhị nghĩa Đ. Nếu người nào không nhận thức được hai chân lý này, thì đi vào Phật pháp sâu xa, không thể hiểu được chân nghĩa. Nếu không nhập vào thế tức Đ, thì không thể thấy được chân lý; nếu không thể thấy được chân lý, thì không thể ngộ được Niết Bàn...**"

(1)

Tức Đ là một hợp từ: "tức" nghĩa là thế tức hay phạm tức, "Đ" nghĩa là chân lý. Tức Đ có nghĩa là nhận cái gì mà người thế tức đang ý vào nhau, gọi là chân lý quy tức hay còn gọi là chân lý thế tức. Còn Chân Đ, cũng là một hợp từ, có nghĩa là chân lý chân thật không hề vướng, là chân lý tuyệt đối, là chân lý siêu thế, cũng còn gọi là Đ nhị nghĩa Đ, là chân tâm, là giác tánh, là chân như...

Chân lý tuyệt đối là gì? Không ai biết được ngoại trừ chính chủ Phật và chủ T đã giác ngộ. Các Ngài cũng không thể nói cho chúng ta biết được. Toàn bộ giáo điển của chủ Phật là pháp phẩm kinh, Ngài "dùng pháp thế gian, (thế tức thế tức Đ) để giảng nói cho chúng sinh" (2), cốt để chúng sinh ngộ được cái chân lý tuyệt đối như Ngài vì Ngài thấy Tâm Phật và Tâm chúng sinh vốn không khác, vốn thế tức duyên mệnh mong khắp không gian và thời gian.

Thật vậy, xuyên qua lý duyên của Phật và chủ T, sẽ dễ có sự sai khác là vì tâm chúng sinh bản mê mờ ô nhiễm. Cái Tâm bao vây bởi tham sân si, bởi vướng thế tức điên đảo, bởi tham nhiễm các pháp có không. Ngài Sogyal Rinpoche, một đại sư Tây Tạng, ví Tâm chúng ta bị vây kín trong một cái bình mà " **không trong bình cũng giống như không bên ngoài. Khi chúng ta giác ngộ, thì cũng như cái bình vỡ tan thành mảnh vỡ... Ngay lúc đó và từ đó, chúng ta trở nên được rảnh rang chúng chủ thể bao gì có sự**

ngăn cách hay sai khác

c..." (3)

Vì tâm sinh diệt có chúng sinh luôn luôn dính mắc vào các pháp "có không" nên thế giới hiện tượng đang thế giới thực, nên Đức Phật thuyết pháp là khó nói về cái mà Ngài đã chứng ngộ, chứng hạnh nên nói về Phật tánh, chân tâm, và không hình tượng, không số lượng. Nếu nói chúng sinh có Phật tánh là chấp trước, nói không có Phật tánh là h vọng, nói Phật tánh cũng có cũng không là nói trái ngược nhau, nói Phật tánh chứng có chứng không là hý luận. Nên Phật mới dùng các pháp thế gian phàm thông, "**gì là pháp, gì là danh, và nên chứng pháp Phật, nói về Phật là Phật, và nên chứng pháp Bồ Đề, Niết Bàn, gì là thoát, nói về Phật là Bồ Đề, Niết Bàn, gì là thoát, ... Bậc h gánh trăm th chứng nên, th m cho h gánh m t lon, m t chén, bậc h khó tin giáo lý u nghĩa, th m nói về Phật giáo bậc lý u nghĩa, th m đức pháp lành lý u hành còn h n là pháp ác ..."** (4).

Cũng chính vì chân lý tuyệt đối này rất khó hiểu, khó nhận, khó nói nên đôi khi Ngài phải dùng những thí dụ bằng lời nói, như trong Kinh Pháp Hoa, Phật dùng bảy thí dụ, trong đó có hai thí dụ là cái nhà lửa và câu chuyện đứa con cùng mẹ mà ai cũng biết. Ngoài ra còn nhiều Kinh khác như Bách Diệp Kinh, Thí Dụ Kinh, Bát Tát Bồ Nh Sanh Kinh, ... Các thí dụ Ngài nói trong kinh dùng phương tiện ngôn ngữ, hàm chứa những ý nghĩa thâm thúy, ám thị lý tuyệt đối mà chân lý tuyệt đối này không thể dùng lời trực tiếp mà giảng giải vì lời chỉ là khí cụ diễn đạt cái tượng tượng, cái có hình, có tượng trong thế giới như nguyên.

Cho Thế chứng ngộ cũng vậy, không thể nói cho chúng ta biết đức chân lý tuyệt đối là gì, mà quý Ngài chỉ dùng những câu chuyện ngôn ngữ, như câu chuyện con rùa và con cá để làm thí dụ mà thôi. Rồi con rùa từ dưới nước bò lên mặt đất, đi vòng quanh rồi trở về nước, bỏi con cá, kể chuyện từ từ cho nó nghe. Những con cá, vì chưa bao giờ rời khỏi nước, không thể tượng tượng nên nó có mặt môi trường có thể sống được mà không có nước, không biết gì. Cho nên con rùa đành chịu mang tiếng là nói chuyện vì vòng hoang đường, không có trong thực tế. (5)

Còn gì tuyệt đối, chân tâm, giác tánh, chân như, mà Phật đã giác ngộ không thể nói cho người chưa chứng ngộ biết được. Vì đó mà người đời đôi khi cũng phê bình: "Đạo Phật cao siêu quá, không có trong thực tế". Nhưng chính đó mới là cốt lõi của Phật Giáo.

Kinh Kim Cang là Kinh lý u nghĩa, nói về cốt lõi của đạo Phật, và chân lý tuyệt đối, cho nên không có pháp gì để nói. Những lời Phật dạy trong kinh chỉ giúp chúng sinh phá bỏ những

hiếu biết rằng ông đi, phá bỏ những kiến chấp sai lầm của họ, những vòng maelstrom lâu đời và nhân viên của vòng xích luân hồi, đã lôi kéo chúng sinh vào vòng trảm luân muôn vàn kiếp. Ngài phá bỏ không còn một kiến chấp nào và Ngài cũng tuyên bố luôn là Ngài không thuyết pháp:

"- *Tu B! Ông chỉ cho Nh Lai có nghĩ rằng: "Ta có nói pháp". Ông chỉ nghĩ như vậy. B vì sao?*

- Vì nếu người nào nói rằng: Nh Lai có nói pháp, tức là chê Phật, không hiểu được cái ta nói.

- *Tu B! Nói pháp, là không có pháp gì nói được, ý gì là nói pháp."* (6)

Có nghĩa là Phật không nói về cái chân lý tuyệt đối, về cái chân tâm, Phật tánh, Chân Nh, vì chân lý tuyệt đối và chân thành thòng ngôn ngữ tuyệt đối thì tức để hiểu thì. Ngài chỉ dùng ngôn ngữ thế gian tức chân lý thì tức để cho biết chúng sinh, mà ngôn ngữ thế tục, là pháp tuyệt đối thì không có thể tánh, chỉ do nhân duyên hòa hợp, và do nhân duyên hòa hợp nên không có thể.

Đức Phật khi giảng pháp, Ngài luôn luôn nói sơ thật. Có khi Ngài nói về sơ thật tuyệt đối và có khi Ngài nói về sơ thật tuyệt đối. Nếu không hiểu điều đó, chúng ta thấy hiểu điều Ngài nói trái ngược nhau và sẽ làm cho chúng ta bối rối, hiểu lầm, huyễn hoặc (confuse). Thí dụ như trong kinh Đệ Bát Niết Bàn đức Phật nói:

Ch hành vô thường, *Th sinh diệt pháp. Sinh diệt diệt dĩ, Thế diệt vì c.*

Hai câu đầu có nghĩa là tất cả các pháp hiện tượng vô thường, chúng đều là những pháp sinh diệt. Hai câu sau có nghĩa là khi sinh và diệt đã biến diệt, tức không còn sinh diệt nữa thì còn là niết an. Trong thế giới này, thế giới hiện tượng có sinh và có diệt, còn thế giới kia thế giới tuyệt đối thì không sinh không diệt. Nếu chúng ta không hiểu rõ thế và chân đế thì cho rằng đức Phật nói trái ngược nhau. Sơ thật Ngài luôn luôn nói đúng sơ thật. Hai câu đầu là thế đế thế tục thế giới hiện tượng có sinh và có diệt. Hai câu sau thuộc lãnh vực tuyệt đối thế chân đế, không có sinh và không có diệt, là thế giới của pháp tánh hay thế giới của bản thể.

Đến đây, chúng ta trở lại bài kệ của Bồ Tát Long Thọ đã nêu trên phần mở đầu. Bồ Tát dạy chúng ta rằng nếu chúng ta không phân biệt được chân lý tuyệt đối và chân lý tương đối, tức thể thức và chân đế, thì chúng ta không thể hiểu được Đức Phật. Do sự không hiểu và không phân biệt rõ này, chúng ta lại nháp nhúng đem lại Đức Phật nói **'Không thể nói pháp Tuy nhiên Đức Phật nói pháp'**, mà cho là Đức Phật nói **'Không nói pháp Tuy nhiên'**

Đức Phật là chúng ta vô tình vướng mắc vào sự huyễn bóng kinh, chấp dính nhúng lại tâm huyết của Đức Phật. Ngài đã dùng ngôn ngữ và chân lý thể thức để dạy người thi thể thức biết cách mà tiến dần trên con đường thể thức, từ vị vị thể thức thuyết pháp. Nếu chúng ta không hiểu được điều đó, mà tiếp tục rằng Đức Phật không nói pháp, thì chúng ta sẽ mất niềm tin nơi kinh, sẽ mất cơ hội có bản thể chính xác để tìm đường trở lại bản thể chân tâm thuyết pháp.

Ghi Chú

(1). Thích Tâm Thiệu, Lịch Sử Phật Giáo và Triết Học Tánh Không, Nhà xuất bản Thành Phố Hồ Chí Minh 1999.

(2). Kinh Đức Phật Bát Nhã, Cuốn 2, Trang 275

(3). Sogyal Rinpoche -Thích Nữ Trí Hải dịch, Tinh Chuyết Cam Lộ , , TP HCM Việt Nam 1969

(4). Bà Trừng Ngộ Lạc, Thích Duy Lạc, Tỳ Lân Thiệu Đức xuất bản, 1999 trang 29-30

(5). Narada Maha Thera, Đức Phật và Phật Pháp, Phạm Kim Khánh Việt dịch, Đức Nam xuất bản 1987, trang 458-459

(6). Thích Huệ Huệ dịch, Kinh Kim Cang Giảng Lạc, Phật Học Viện Quốc Tế xuất bản 1983, trang 82

Tâm Di u